TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **209**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng

Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Từ Cẩm T, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Sở Tại, xã Th Ph, huyện C N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Kh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10-10-2023, nguyên đơn Bà Từ Cẩm T trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 bà và ông Lê Văn Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, ngày 09/8/2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cự cãi sự việc không được giải quyết kéo dài từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn nên bà và Ông Ng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm với Ông Ng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Ng.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Trường An (nam), sinh ngày 30-9-2014 và Lê Như Ý (nữ) sinh ngày 05-01-2018. Hiện Lê Trường An đang sống chung với Ông Ng, Lê Như Ý đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu

mỗi người nuôi một người con chung, bà nuôi người con chung tên Lê Như Ý không yêu cầu Ông Ng cấp dưỡng nuôi con. Bà đồng ý giao người con chung tên Lê Trường An cho Ông Ng nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 02-11-2023, bị đơn ông Lê Văn Ng trình bày:* Ông và bà T chung sống từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh An. Vợ chồng chung sống có được 02 người con tên Lê Trường An (nam), sinh ngày 30-9-2014 và Lê Như Ý (nữ) sinh ngày 05-01-2018. Hiện Lê Trường An đang sống chung với ông, Lê Như Ý đang sống chung với bà T. Ông Ng xác định vợ chồng chung sống không có phát sinh mâu thuẫn gì mà do cha mẹ vợ rước vợ về nhà cha mẹ đến nay thì bà T không có về chung sống với ông và nộp đơn ly hôn. Nay Bà Từ Cẩm T yêu yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn; Về con chung ông đồng ý nuôi người con chung tên Lê Trường An và đồng ý giao con chung tên Lê Như Ý cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung, không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 02-11-2023 cháu Lê Trường An trình bày:* Hiện nay cháu đang sống với cha cháu là ông Lê Văn Ng và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông Ng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Từ Cẩm T; về con chung giao cháu Lê Trường An sinh ngày 30-9-2014 cho ông Ng nuôi dưỡng, giao cháu Lê Như Ý sinh ngày 05-01-2018 cho bà T nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08-11-2023 Bà Từ Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt; tại biên bản ghi lời khai ngày 02-11-2023 ông Lê Văn Ng xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Cẩm T và ông Lê Văn Ng tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và Ông Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Ng do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông Ng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, ông Ng cũng đồng ý ly hôn với bà T. Điều này cho thấy mâu

thuẫn giữa bà T và ông Ng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn với ông Ng.

[3] Về con chung: Bà Từ Cẩm T và ông Lê Văn Ng xác định có 02 người con chung tên Lê Trường An (nam), sinh ngày 30-9-2014 và Lê Như Ý (nữ) sinh ngày 05-01-2018. Hiện Lê Trường An đang sống chung với ông Ng, Lê Như Ý đang sống chung với bà T. Bà T yêu cầu nuôi người con chung tên Lê Như Ý, giao người con chung tên Lê Trường An cho ông Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung, người con chung tên Lê Trường An có nguyện vọng được sống chung với ông Ng, ông Lê Văn Ng đồng ý nuôi người con chung tên Lê Trường An và giao người con chung tên Lê Như Ý cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đều này phù hợp với ý chí và nguyện vọng của con chung cũng như sự thống nhất giữa bà T và ông Ng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Từ Cẩm T và ông Lê Văn Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Từ Cẩm T và ông Lê Văn Ng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Từ Cẩm T phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Bà Từ Cẩm T. Bà Từ Cẩm T được ly hôn với ông Lê Văn Ng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Trường An (nam), sinh ngày 30-9-2014 cho ông Lê Văn Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao người con chung tên Lê Như Ý (nữ) sinh ngày 05-01-2018 cho Bà Từ Cẩm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T, ông Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Bà Từ Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001001 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà T, ông Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa